TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HIỆP HÒA** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2024/HNGĐ-ST
Ngày 10 tháng 01 năm 2024
V/v *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Ngô Thanh Thuần
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Xuân Trường
2. Ông Lê Thanh Miện

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Thân Văn Đông- Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa tham gia phiên tòa: ông Ngô Đức Nghiêm- Kiểm sát viên.

Trong ngày 10/01/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 337/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2023 về việc*" Tranh chấp về hôn nhân và gia đình"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Th- Sinh năm 1995 (Có mặt).
HKTT: thôn Thắng Lợi, xã Mai Đình, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang
Cư trú: Cầu Gạo, xã Yên Ph, huyện Yên Ph, tỉnh Bắc Ninh
Bị đơn: Anh Âu Văn C- Sinh năm 1991 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).
Cư trú: thôn Thắng L, xã Mai Đ, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 06/11/2023, những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa thì nguyên đơn là chị Trần Thị Th trình bày:

Chị kết hôn với anh Âu Văn C ngày 28/3/2013 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn UBND xã Mai Đình, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn chị về làm dâu và sống chung cùng anh Cường ngay. Quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Cường hơm chơi, không quan tâm đến gia đình, anh Cường đã nhiều lần đánh, chửi chị, vợ chồng ly thân từ tháng 10/2017 cho đến nay. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu được ly hôn anh Âu Văn C.

- Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Âu Tùng Lâm, sinh ngày 04/3/2013; Âu Gia Huy, sinh ngày 05/03/2015. Hiện nay cả hai con chung đang sinh sống cùng chị. Vợ chồng ly hôn chị yêu cầu được nuôi dưỡng cả hai con chung, và không yêu cầu anh Cường cấp dưỡng nuôi con. Chị hiện nay đang làm công nhân, thu nhập từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng có công việc, thu nhập ổn định; có chỗ ở ổn định đủ điều kiện để nuôi hai con chung.

Tại phiên tòa chị trình bày: Chị không đồng ý giao con chung cho anh Cường nuôi dưỡng lý do anh Cường có xu hướng bao lực nhiều lần đánh chửi chị; ham chơi, không có công việc ổn định; Từ khi sống ly thân anh Cường không quan tâm đến các con; Hiện nay các con chung đang sinh sống cùng chị; đang được học tập ổn định tại Bắc Ninh, các con đều có nguyện vong được ở cùng chị, không đồng ý sinh sống cùng anh Cường.

- Về tài sản chung: Chị đề nghị vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về ruộng đất; công sức: Chị đề nghị vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Âu Văn C trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa:

- Về quan hệ vợ chồng: Anh kết hôn với chị Trần Thị Th ngày 28/3/2013 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn UBND xã Mai Đình, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn chị về làm dâu và sống chung cùng anh ngay. Quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng ly thân từ tháng 11/2018 cho đến nay. Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị Thơ yêu cầu được ly hôn, anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Trần Thị Th.

- Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Âu Tùng Lâm, sinh ngày 04/3/2013; Âu Gia Huy, sinh ngày 05/03/2015. Hiện nay cả hai con chung đang sinh sống cùng chị Thơ. Vợ chồng ly hôn anh yêu cầu được nuôi dưỡng một trong hai con chung và không yêu cầu chị Thơ cấp dưỡng nuôi con cùng. anh hiện nay đang làm công nhân, thu nhập từ 10.000.000 đồng/ tháng

- Về tài sản chung: Anh đề nghị vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về ruộng đất; công sức: Anh đề nghị vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do điều kiện công việc anh có đơn xin được vắng mặt khi hòa giải và xét xử.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án.

- Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Điều 147; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1, Về quan hệ tình cảm: Chị Trần Thị Th được ly hôn anh Âu Văn C

2, Về con chung: Giao cho chị Trần Thị Th được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Âu Tùng Lâm, sinh ngày 04/3/2013; Âu Gia Huy, sinh ngày 05/03/2015.Về cấp dưỡng nuôi con các đương không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

3, Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

4, Về công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

5, Về án phí: Chị Thơ phải chịu án phí theo quy định.

Đề nghị tuyên về quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]- Về việc vắng mặt đương sự tại phiên tòa: Bị đơn anh Âu Văn C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ có đơn xin vắng mặt khi hòa giải và xét xử là hoàn toàn tự nguyện. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục vắng mặt đối với đương sự nêu trên là phù hợp theo quy định tại các Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]- Về quan hệ tình cảm: Chị Trần Thị Th và anh Âu Văn C kết hôn ngày 28/3/2013, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Mai Đình, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Hôn nhân tự nguyện, không vi phạm các điều kiện cấm kết hôn, là hôn nhân hợp pháp (Theo Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình). Theo lời trình bày của các đương sự thì xác định được trong quá trình chung sống, vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, hay cãi nhau. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2018 cho đến nay, không còn chung sống với nhau. Xét thấy tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Chị Thơ yêu cầu ly hôn, anh Cường đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Thơ, nên yêu cầu của chị Thơ về việc xin ly hôn với anh Âu Văn C cần được chấp nhận là phù hợp với quy định theo Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2]- Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Âu Tùng Lâm, sinh ngày 04/3/2013; Âu Gia Huy, sinh ngày 05/03/2015 hiện đang sinh sống cùng chị Thơ. Vợ chồng ly hôn, chị Trần Thị Th yêu cầu được nuôi dưỡng cả hai con chung, anh Âu Văn C có nguyện vọng được nuôi dưỡng một trong hai con chung.

Đối với yêu cầu của chị Thơ về việc nuôi dưỡng cả hai con chung HĐXX nhận thấy:

Chị Thơ hiện có công việc ổn định, có thu nhập, các con chung hiện đang sinh sống cùng chị Thơ từ năm 2018 cho đến nay, hiện các con chung đều khỏe mạnh, phát triển bình thường, hiện các con đang sinh sống ổn định, đều đang được đi học tại Bắc Ninh. Các con chung đều có nguyện vọng xin được ở với mẹ là chị Thơ, nếu giao cho ở với bố là anh Cường thì các con không đồng ý với lý do anh Cường ham chơi, không quan tâm đến các con thể hiện tại (BL số 28; 29) có trong hồ sơ vụ án.

Nguyên đơn chị Thơ xác định: Từ khi sống ly thân, các con về sống chung cùng chị, thì anh Cường không chu cấp, không quan tâm đến các con chung.

Đối với anh Cường: Qua xác minh tại địa phương, anh Cường không có công việc ổn định, thuộc trường hợp ham chơi, các con chung đều không có nguyện vọng ở với anh Cường, do anh Cường không quan tâm đến các con.

Tại biên bản ghi lời khi anh Cường trình bày có công việc có thu nhập tuy nhiên anh Cường không cung cấp được tài liệu chứng minh. Hơn nữa anh Cường vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, điều đó chứng tỏ anh Cường cũng không thật sự tha thiết đối với nguyện vọng, yêu cầu của mình.

Do vậy để đảm bảo cho các con chung có điều kiện phát triển tốt nhất cả về thể chất và tình thần, được ăn học ổn định cần giao hai con chung cho chị Trần Thị Th nuôi dưỡng, là phù hợp với điều kiện; nguyện vọng của các con, phù hợp với quy định tại các Điều 81;Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[3]- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: các bên đương sự xác định không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[4]- Về án phí: chị Trần Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5]- Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền khác cáo theo quy định tại các Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 147; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 27, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1, Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Th được ly hôn anh Âu Văn C

2, Về con chung: Giao cho chị Trần Thị Th được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Âu Tùng Lâm, sinh ngày 04/3/2013; Âu Gia Huy, sinh ngày 05/03/2015.

Về cấp dưỡng nuôi con các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con sau khi ly hôn không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Chị Trần Thị Th phải chịu 300.000 đồng án phí DSST. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0003571 ngày 07/11/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Xác nhận chị Thơ đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- CCTHADS huyện Hiệp Hòa;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Các đương sự;
- UBND xã Mai Đình, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang;
- Lưu Hồ sơ, Văn phòng.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Ngô Thanh Thuần